TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂY HỒ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***
Số: **1..**/.0.3/QĐST-HNGĐ	*Tây Hồ, ngày 19 tháng 5 năm .0.3*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều .1., .13 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 8. và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia d; Luật Phí và Lệ phí năm .0.; Nghị quyết số 3../.0./UBTVQH14 ngày 30/1./.0. của Ủy bn thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 10./.0.3/TLST-HNGĐ ngày 04/5/.0.3 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia d:

- Chị Phí Thanh L, sinh năm 1989; ĐKHKTT: ./. TT ., phường C V, quận B D, TP Hà Nội; Cư trú: Căn hộ chung cư số . chung cư . . ngách ., ngõ . An D Vương, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, TP Hà Nội.

- **Anh Lê Xuân D, sinh năm 1989;** ĐKHKTT và cư trú: Căn hộ chung cư số . chung cư . . ngách ., ngõ . An D Vương, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, TP Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Phí Thanh L và anh Lê Xuân D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/3/.0. tại Ủy bn nhân dân phường C V, quận B D, TP Hà Nội, xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Anh, chị cùng xác nhận ngay sau khi kết hôn vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng trong quan điểm, lối sống và cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[.] **Về con chung**: Anh, chị có 0. con chung là Lê Tùng L, sinh ngày ./3/.017 và Lê Minh T, sinh ngày 19/11/.0.1. Anh, chị thỏa thuận: Sau khi ly hôn giao anh D trực tiếp nuôi dưỡng cháu L. Giao chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu T đến khi con chung thành niên hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Thỏa thuận của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3] **Về tài sản, nhà đất, công nợ chung**: Anh, chị xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] **Về các vấn đề khác**: Không có.

[5].**Về lệ phí Tòa án**: Chị L tự nguyện nộp toàn bộ 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm đã nộp tại biên lai nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí số . ngày 04/5/.0.3 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Phí Thanh L và anh Lê Xuân D thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: Anh, chị có 0. con chung là Lê Tùng L, sinh ngày ./3/.017 và Lê Minh T, sinh ngày 19/11/.0.1.

Giao anh D trực tiếp nuôi dưỡng cháu L. Giao chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu T đến khi con chung thành niên, đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, nhà đất, công nợ chung: Anh, chị xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- **Về các vấn đề khác:** Không có.

.. Về lệ phí Tòa án: Chị L tự nguyện nộp toàn bộ 300.000đ (*b trăm nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: . ngày 04/5/.0.3 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được bn hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Tây Hồ;
- CCTHADS quận Tây Hồ;
-UBND xã phường C V,
quận B D (số .4);
- Lưu HS/VP.

THẨM PHÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN…….(1) **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: ……../……/QĐST-HNGĐ(.)	*……., ngày ….. tháng …. năm …….*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN ……..

Căn cứ[3]……. Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ[4]…….. Luật Hôn nhân và Gia đ;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm .0.;

Căn cứ Nghị quyết số 3../.0./UBTVQH14 ngày 30-1.-.0. của Ủy bn Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số…../…../TLST-HNGĐ[5] ngày ….tháng …..năm….. về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*[6].....

.....

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*[7].....

.....

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:[8]

[1].....

.....

[.].....

.....

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: .....

.....

- Về con chung: .....

.....

- Về tài sản chung: .....

.....

- Về các vấn đề khác:.....

.....

.. Về lệ phí Tòa án: .....

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được bn hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 31-VDS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(.) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định.

(3) và (4) Ghi điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Hôn nhân và Gia d.

(5) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm thụ lý việc hôn nhân và gia d.

(.) Ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú của người yêu cầu;

(7) Nếu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(8) Ghi nhận định của Tòa án về những nội dung mà các đương sự thỏa thuận được theo Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].